

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 121/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: chị Lương Thị Kim D, sinh năm 1983; nơi thường trú: tổ A, khu phố H, phường H, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: Số nhà C đường T, phường C, tỉnh Quảng Ninh

- Bị đơn: anh Phạm Văn C, sinh năm 1982; nơi thường trú: Tổ A, khu phố H, phường H, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: Số nhà C đường T, phường C, tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Lương Thị Kim D và anh Phạm Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Lương Thị Kim D và anh Phạm Văn C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Lương Thị Kim D và anh Phạm Văn C có 03 con chung là Phạm Gia Kim C1, sinh ngày 13/12/2007, Phạm Gia P, sinh ngày 22/11/2013 và Phạm Gia H, sinh ngày 18/5/2016. Con chung Phạm Gia Kim C1 đã thành niên, phát triển bình thường nên chị D và anh C không yêu cầu Tòa án

giải quyết. Khi ly hôn, chị D và anh C thỏa thuận giao con chung Phạm Gia P và Phạm Gia H cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 8.000.000đ (tám triệu đồng)/tháng, mỗi con 4.000.000đ (bốn triệu đồng)/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6 năm 2026 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Chị D cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Nếu anh C lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh C.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật

- Về tài sản chung: chị Lương Thị Kim D và anh Phạm Văn C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: chị Lương Thị Kim D và anh Phạm Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Lương Thị Kim D tự nguyện chịu 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001838 ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Chị D đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND xã Quỳnh Sơn, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang (nay là phường Tân An, tỉnh Bắc Giang);
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Phạm Thị Cúc